TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2019/QĐST-HNGĐ	*Con Cuông, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1984.

Và bị đơn: Chị Lê Thị Đ - Sinh năm 1981.

Đều có địa chỉ tại: Khối M, thị trấn C, huyện C, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1984.

Và chị Lê Thị Đ - Sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Lê Nguyệt A, sinh ngày 01/10/2012 và cháu Nguyễn Gia Ph, sinh ngày 25/12/2015 cho chị Lê Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi, trưởng thành. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.000.000đ/1con/1 tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, trưởng thành kể từ tháng 10/2019.

Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị Đ thỏa thuận anh L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001457 ngày 21/8/2019. Anh L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Con Cuông;
- Đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Lợi